**Trương Thái Du**

5. Đọc Linh Sơn của CAO HÀNH KIỆN

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[5. Đọc Linh Sơn của CAO HÀNH KIỆN](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Trương Thái Du**

5. Đọc Linh Sơn của CAO HÀNH KIỆN

Khép lại 81 chương của Linh Sơn [1] tôi mới hiểu mình chỉ bắt đầu đọc truyện. Nói đây là 81 truyện ngắn in cạnh nhau thì hơi quá. Thực ra, dễ thấy chúng cố ý rời rạc. Độc giả phải biến mình thành kẻ đồng sáng tác với nhà văn, đây là công việc thật nhọc nhằn.

Tiểu thuyết hiện đại là vậy. Nó kén công chúng nhưng luôn giả vờ khuất phục ngoại cảnh bằng các tiểu đoạn đơn lẻ. Nó hầu như không có mở đầu và chẳng thèm kết thúc. Chỉ cần đọc xong chương đầu, một cú điện thoại không chờ đợi sẽ ném nó lăn lóc giữa chồng nhật báo, đặc san đầy tin tức nóng hổi và các khung quảng cáo bắt mắt. Những ngày sau, trong khoảng khắc hiếm hoi vô định, bạn lôi tiểu thuyết ấy ra từ cuối đống ấn phẩm hỗn độn, bạn có thể bắt đầu đọc tiếp chương hai, hoặc nhẩy đến hẳn chương 52 cũng chẳng sao.

81 chương sách của nhà văn kiêm họa sĩ họ Cao chứa 81 lũy thừa 81 nét màu, đan xen, chồng chéo, hòa lẫn mất hút trong nhau rồi lại hiển hiện tinh khiết đến tột cùng ở đâu đó. Hơn thế nữa, bức tranh còn bị che mờ bằng vô số cơn mưa, màn sương, bóng tối và cả rêu phong ướt át hai bên trung lưu dòng Trường giang hùng vĩ. Cộng thêm cơ man những huyền thoại, truyền thuyết, truyện hoang đường, sinh hoạt thần bí, cạnh các con người tận thủy cùng sơn như mới bước ra từ thời ăn lông ở lỗ, bàng bạc sắc màu dân vũ, dân ca nguyên sơ. Linh sơn, do đó, hiện lên thật lung linh hư ảo và có thể nói nó quá quyến rũ.

Luận bàn qua loa vài điểm nhỏ trong quyến sách hơn 20 vạn chữ, bằng vài ngàn chữ, chẳng qua cũng chỉ là trò “thầy bói sờ voi”.

**1. Về tên gọi Linh sơn**

Ngay chương đầu, chẳng cần dài dòng, họ Cao nói thẳng: *“Anh hỏi hắn đi đâu?”, “Linh Sơn”, “Đầu nguồn Vưu thủy”* (trang 7). Trên chuyến xe đò đến Linh Sơn, lữ khách nhận thấy: *“Người vùng này có ngữ điệu riêng, dù rằng đều là con cháu Viêm Hoàng, chung nến văn hóa, chung nòi giống cả”* (trang 6). Linh Sơn của Cao chắc chắn không phải Linh Sơn trong sách bói “Sơn hải kinh”, cũng chẳng hề có ở địa lý chí “Thủy kinh chú”. Mãi đến chương 71 họ Cao mới úp mở về Đại Vũ: *“Công lao của ông là nạo vét Hoàng Hà, nhưng tôi hoài nghi lắm”* (trang 516), *“Đại Vũ trở thành người đầu tiên giết người khác để thỏa mãn ý thích của mình”* (trang 517). Sự nghi ngờ ở đây không phải xóa công, Cao toan dời việc trị thủy về lưu vực Trường giang. Vua Đại Vũ thì vậy, còn mẹ Nữ Oa phải lật ngược về chương 58, trang 407: *“Khi Nữ Oa tạo ra loài người thì bà cũng tạo luôn nỗi bất hạnh. Con người do gan của Nữ Oa biến thành, sinh ra ở trong máu của đàn bà nên hắn không bao giờ được trong sạch”*.

Cổ tích và huyền thoại của dân tộc Trung Hoa nói chung rất rối rắm, nhiều dị bản [2]. Viêm đế (tức Thần Nông) ở phương Nam , từ lưu vực Trường giang trở xuống, bà là vị thần có mình người đầu trâu [3]. Hoàng đế thuộc về phương Bắc, được cường điệu thành vị thần 4 mặt cai quản cả bốn phương, là con đẻ của dòng Hoàng Hà. Văn minh Hoa Hạ khai sinh trên cơ sở thống nhất Bắc – Nam bằng cuộc chiến tranh Nam – Bắc giữa Hoàng đế và Suy Vưu. Suy Vưu là con cháu Viêm đế nhưng đã giành ngôi báu của tiền nhân trước khi khai chiến với Hoàng đế. Suy Vưu thất bại trước Hoàng đế nhưng con người và không gian văn hóa Bắc – Nam đã hòa trộn làm một, cùng xây dựng huyền thoại Nghiêu – Thuấn.

Cao Hành Kiện bám vào bầu vú “phong nhũ” [4] của văn hóa Hoa Hạ để đi tìm Linh Sơn. Đại Vũ (còn có tên khác là Hạ Vũ, người được Nho giáo cho là hiền nhân, được Nghiêu – Thuấn nhường ngôi theo tục truyền hiền) bị xem là kẻ đầu tiên giết người để thỏa mãn ý thích. Cao muốn vượt thoát, chiêm nghiệm giá trị của chủ nghĩa cá nhân, tay chân ông chới với, bản năng đã khiến răng ông vội cắn vào vú mẹ để khỏi rơi xuống vực. Ngày xưa, khi Hoàng đế thắng Suy Vưu rồi, liền hạ lệnh diệt chủng tộc Miêu (dân tộc của Thần Nông, Suy Vưu), bà mẹ hẳn đau đớn lắm. Vì không thể giết hết nhân dân nên Hoàng đế luôn lo ngại về tộc Miêu ở phương Nam .

Tâm thức sâu thẳm của dân tộc Trung Hoa là tâm thức tội lỗi của những đứa con vừa hờn căm cha mình đã giết mẹ, vừa tìm cách chạy tội cho ông. Lạc đường trong mặc cảm ơ đíp văn hóa, Cao đã oán thán Nữ Oa, quy kết Hạ Vũ rồi làm tình với chính mình để sinh ra Linh Sơn. Linh Sơn là núi thiêng của riêng họ Cao mà thôi, là nơi chủ nghĩa cá nhân tự thấy cần phải phôi thai ra chính nó, bỏ qua hiện thực lịch sử, quên mặc thời hữu và những bước đệm cần thiết. Sự hoang mang của nhân vật đi tìm Linh Sơn trong chương 76 chẳng biết có gần với xét lại không?

Họ Cao đã đi về nơi hoang dã. Ông mong tìm được những bản thể đơn độc để chứng minh cho chủ nghĩa của mình. Ông sợ sệt thứ văn hóa đã được học thuật nâng lên thành kinh sách. Bàn về bài dân ca trinh nguyên Cao bảo: *“Chúng không bị các nhà văn làm hư hỏng! Bài ca xuất phát từ linh hồn! Anh hiểu chứ? Anh là người đã cứu một nền văn hóa đấy!”* (trang 415 chương 59). Bút pháp phương Tây, một số thủ pháp nghệ thuật phương Tây dù họ Cao đã cố gắng dung nạp làm bạn văn, không giúp ông được mấy. Và để xa lánh thứ “kinh viện” kia, ông, có lẽ vô thức chiếm phần nhiều, đã đến rất gần Lão Tử và Đạo Đức Kinh. Cao không tự mâu thuẫn. Nó chỉ đơn giản cho thấy Cao chưa thành công như nhiều người lầm tưởng. Rõ nhất trong trọn chương kết, chương 81, ông chào người đọc bằng cách diễn nôm văn vẻ và dài dòng tinh túy của Lão Đam: “Đạo khả đạo, phi thường đạo. Danh khả danh, phi thường danh”.

**2. “Chúng ta” và “ta”.**

Cao bảo từ “chúng ta” là: *“kỳ dị và đạo đức giả”, “không có cái gì giả dối hơn”, “khoa trương”, “thứ vờ vĩnh không có thuốc chữa”* (chương 52, trang 366). Họ Cao tránh “chúng ta” như tránh hủi. Ông chia “ta” thành nhiều phân thể để phán xét tất cả. Cũng bởi cuộc đời ông, đáng tiếc, từng trải qua dằng dặc năm tháng, nơi những kẻ nhân danh “chúng ta” làm bao điều đáng xấu hổ.

Những cái mạo danh “chúng ta” đã hành hạ Cao, biến ông thành con chim bị thương. Để rồi với tư cách nhà văn, nhà văn hóa, *“lương tâm của xã hội”* (chương 79, trang 569), ông lại luôn cảnh giác những cành cây cong, mọc ra từ cội rễ văn hóa. Nỗi đau mà Cao ngỡ chỉ quằn quại rên xiết rõ nét nhất trên từng cái “ta”, thực ra trong “chúng ta” nó khủng khiếp không kém. Nó tàn bạo gấp bội vó ngựa Mông Cổ cuối thế kỷ 13, đầu thế kỷ 14. Nó phổ quát hơn sự kỳ thị người Hán trong 100 năm đầu Thanh triều. Nhưng “chúng ta” đã không đầu hàng. Từng phút từng giây “chúng ta” đồng hóa mọi âm mưu nô dịch bằng tính nhân bản trường tồn, để hôm nay trên chính trang viết của Cao, đó là sự thật không thể không đề cặp. Nguyên Huyện trưởng thời Quốc dân đảng bảo: *“Bây giờ thì khác! Chẳng phải chúng ta đang sống yên ổn sao?”* (chương 57, trang 406).

Căm thù kẻ mạo danh “chúng ta”, Cao căm thù luôn cái “chúng ta” vĩ đại của cả một nền văn hóa. Tôi không rõ Cao có kết kuận văn hóa Trung Hoa là căn nguyên của trò mạo danh kệch cỡm kia không. Anh trai Phục Hy và em gái (chính là bà Nữ Oa luôn ẩn hiện trong hành trình của Cao) sống sót sau nạn nước lụt đã lấy nhau vì cô đơn, vì cái “ta” quá nhỏ bé trước thiên nhiên. Nữ Oa đẻ ra rất nhiều cục thịt be bé. Bà bảo bọc chúng trong bào giấy, rồi leo lên thang trời. Gió thổi mạnh, bào giấy rách toang, các cục thịt rơi vãi khắp mặt đất hóa thành những con người [5]. Ai rơi xuống lá cây thì lấy họ Diệp, rơi xuống khúc gỗ thì mang họ Mộc… Từ đó trên mặt đất mới có những cái “ta” yếu đuối. Nền văn minh nông nghiệp phải quên đi cái “ta” để cùng nhau trị thủy, đắp đê, rồi xây Trường Thành cản vó ngựa Hung Nô.

Hôm nay, ngàn vạn đô thị mọc lên. Khối “chúng ta” bỗng thành vật cản. Những cái “ta” cửa đóng then cài, không chơi với hàng xóm có còn nhớ cha ông họ ngày xưa vẫn dùng “chúng ta” để đổi công cày cấy, trồng trọt, thu hoạch vụ mùa. Hãy để “chúng ta” tự nhiên phân hóa, biến thành những cái “ta” đúng như nó cần cho một lịch sử quần cư đô thị công nghiệp muộn màng của Á Đông. Mọi vội vã hấp tấp, hoặc áp đặt trên cơ sở chạy theo hình mẫu nào đó chỉ làm rối loạn quá trình tiến hóa tất yếu, gây ra những hiểu lầm và xung đột mù quáng.

Lạ là, cái “ta” của họ Cao nhìn bề ngoài thật cô đơn, nhưng hắn chẳng cô độc tí nào. Dòng máu văn hóa cuộn chảy không ngừng nghỉ, nóng hổi, ken dày, đậm đặc trong tâm trí hắn. Không theo trật tự, nhưng hắn lướt qua biết bao cá nhân lừng lẫy của lịch sử Trung Hoa từ Bàn Cổ lập thiên địa, đến Hán, qua Đường, xuôi Minh, tới Thanh và hoàn toàn không muốn dừng lại ở ngày hôm nay. Đằng sau sự bất hủ do lập đức, lập công, lập ngôn của tiền nhân là trùng điệp những thế hệ, những lớp sóng “chúng ta” lớn lao của dân tộc Trung Hoa. Cao phân thân, cuối cùng cũng để thấy “chúng ta” trong cái “ta” nơi ông. Giữa hành trình bị ảo tưởng là vô định, hiếm khi trên đoạn đường thật dài Cao chỉ có một mình. Khi không phân thân được, Cao vẫn rất cần một con người, tức là cần đứng giữa “chúng ta” để nhận thức về “ta”.

**3. Ảnh hưởng và tránh né.**

Tagore từng nói đại ý: “Phải biết hấp thụ vẻ đẹp tối thượng của phương Tây mới có thể vô nhiễm trước sự xấu xa cùng cực của chính nền văn hóa đó”. Điều này thật dễ hiểu, âm dương vẫn hòa hợp trong một thực thể. Người Trung Hoa luôn muốn Lão Tử song hành bên cạnh Khổng Tử để kiềm chế tính hiếu thắng và hoành tráng của Nho giáo.

Có người đã chỉ ra, mà tôi không đủ kiến thức để kiếm chứng, về hình thức, vài chỗ trong Linh Sơn Cao bị ảnh hưởng phương Tây rất rõ. Nào là đối thoại phi lý kiểu Beckett (chương 19), nào là tác giả vận dụng phương pháp "nhận diện bản thể" kiểu Roquentin trong Buồn Nôn của Sartre (chương 26) [6]. Theo tôi hình thức là cái bên ngoài, không quan trọng.

Chương 39 và 41, Cao tả về cuộc viễn du vào khu tự trị dân tộc Mèo. Ánh mắt Cao thật lạ lẫm trước cảnh mới, trước lễ hội tưng bừng và những hình ảnh đậm nét bản sắc riêng biệt như đua thuyền rồng, hát giao duyên và mở chợ tình, cúng bái tổ tiên. Điều toát ra trong hai chương sách này, hình như không khác mấy dòng ánh sáng ngạc nhiên háo hức của các bức tranh lão thực dân Paul Gauguin vẽ ở Tahiti, khoảng năm 1891 đến 1893: Những thiếu nữ ở trần, tay nâng niu sản vật nhiệt đới, đôi mắt ngọt ngào hơn cả miếng dưa hấu giữa mùa hạ khô khát. Cao cố gắng hòa mình vào không gian huyền ảo, tuy vẫn thắc thỏm: *“… mọi người vào phòng ăn đã bày sẵn tiệc rượu, có cả bia và nước ngọt, chỉ thiếu mỗi khăn ăn”* (trang 264). Chẳng biết trong tiệc đêm chiêu đãi của hoàng gia Thụy Điển, sau lễ trao giải Nobel, Cao Hành Kiện xúng xính trong bộ cánh đuôi tôm có sử dụng khăn ăn duyên dáng như một quý tộc Pháp quốc chính hiệu không?

Phụ nữ, dù chỉ là phần nhỏ của con người Cao trong phép phân thân, hay một cuộc đời hư cấu bên cạnh Cao, luôn chứa đựng giùm tác giả triết lý nhục dục. Tôi thấy công thức của nhà văn Nga nào đó “Một cộng một bằng một” ở đây: *“Khi một người đàn bà và một người đàn ông ở bên nhau… Thế giới không tồn tại… Chỉ còn lại tình dục”* (chương 64, trang 467, 468). Đôi khi tôi nghi ngại sự sùng mỹ phiến diện của Cao: *“Tôi rất ghét đàn bà xấu xí, tôi không có cảm tình với chị chút nào”* (chương 73, trang 529). Cao có phủ nhận cái “ta” ở một nửa nhân loại hay không, tôi đâu dám chắc. Tuy nhiên khung hình của Linh Sơn có vẻ tươi mát hơn với những người đàn bà đổi chỗ xoành xoạch, rất giống các cô bồ hay bạn gái qua đường sẻ chia nhiệm vụ cao cả của Jame Bond trong loạt phim thị trường “Điệp viên 007”.

Cao nghĩ Đại Vũ là kẻ giết người, thì Cao thừa dũng khí không từ một ai trong lịch sử Trung Hoa. Vậy mà tôi vẫn thấy tiếc, tiếc cho nhà văn Cao Hành Kiện, bậc thầy thượng thừa của kỹ thuật viết. Ông đã vô tình bỏ quên cả trăm năm lịch sử dân tộc Trung Hoa hết bị liệt cường xâu xé lại đến Nhật Bản xâm lăng. Làm sao có thể tính được bao nhiêu người đã nằm xuống dưới đường tên mũi đạn hoặc trong khói thuốc phiện, bao nhiêu tiền bạc bị bóc lột, bao nhiêu đất đai bị cắt nhượng, bao nhiêu bảo vật bị cướp bóc, bao nhiêu di sản văn hóa bị đại bác xóa sổ. Ngay cả hoàng cung Thanh triều cũng không tránh khỏi tan hoang. Ở một công viên nào đó, người phương Tây văn minh nhất thế giới đã treo chiếc bảng “Cấm chó và lũ Trung Quốc”!

Thời thanh niên tràn trề sức sống Cao phải nếm trải đày ải và chịu nhiều khổ nhục. Họ cấm ông cầm viết, luôn xét đoán và đe dọa bỏ tù ông. Đó là vết nhơ không ai có thể phủ nhận. Tuy vậy trong Linh Sơn, đôi khi Cao tỏ ra ngây thơ không thể tưởng tượng: *“Nghe nói có đức Hồng y giáo chủ tòa thánh Vatican đến Quảng Châu, thế là ông làm một chuyến đến Quảng Châu mong ngài thỉnh giáo cho đạo lý chân chính của Thiên chúa giáo. Kết quả không những ông không được gặp vị giáo chủ mà còn còn bị nghi ngờ muốn câu kết với người nước ngoài… Một hôm ông bỗng tỉnh ngộ rằng Thiên chúa ở tít trời Tây không thể cầu cứu được, vậy quay về Phật tổ”* (Cao kể lại lời của một nhà sư, chương 47, trang 326 và 327). Chi tiết hài hước làm duyên lấy điểm này cố tình quên béng rằng từ thời Thuận Trị, Khang Hy vua Trung Quốc không hề cấm đoán Ki Tô. Thậm chí Khang Hy còn giao mấy hoàng tử cho tu sĩ Ki Tô dạy dỗ, rồi ông định theo Chúa với vài điều kiện tiên quyết. Sau này các tu sĩ dòng thánh Dominique và dòng thánh Francois d’ assisie đã mạt sát tất cả thần học và lễ nghi Trung Hoa, làm triều đình và dân chúng nổi giận, khiến mối giao hảo cũ bị phá vỡ. Sự thiếu tin tưởng lẫn nhau giữa Trung Hoa và Ki Tô giáo nếu không là món nợ lâu đời, thì cũng có căn nguyên từ xa xưa.

Tôi không tin các vị giám khảo khả kính khi xét giải Nobel sẽ lưỡng lự, nếu Cao kể ra những tội ác mà thực dân phương Tây từng tung tóe trên mảnh đất Trung Hoa. Sự thật lịch sử luôn có thể được quan sát bằng con mắt nhân hậu, không thành kiến dân tộc chủ nghĩa. Họ cũng chẳng nỡ hiểu lầm nếu Cao nhìn nhận Thiên chúa giáo khác họ, với đôi mắt Á Đông, nhưng cùng bản thiện rất con người.

**4. Tạm kết luận cho những vấn đề đã nêu**

Lịch sử nói chung là nhận thức thời gian đã qua trên cở sở chuỗi luận của kẻ chiến thắng, kẻ mang lợi thế. Như vậy tinh chất nguyên nghĩa nhất của sử liệu chính là ánh xạ phát ra từ tâm thức của những cá nhân, những thân phận đơn lẻ, những cái “ta” trong lũ “chúng ta”.

Lịch sử trong văn chương đôi khi chỉ cần phục vụ cho văn chương mà thôi. Tuy nhiên Cao đã viết: “Lịch sử loài người nếu chỉ do những qui luật không thể biết điều động bên trái bên phải, những trào lưu mù loà đến rồi lại đi, mà chẳng nghe ra tiếng nói khác nhau của cá nhân thì thật là buồn. Theo nghĩa đó, văn học chính là bổ sung cho lịch sử. Những qui luật lớn lao của lịch sử khi không thể giãi bày loài người được, thì con người cũng có thể lưu lại tiếng nói của chính mình. Loài người không phải chỉ có lịch sử, mà còn lưu lại văn học. Ấy cũng là con người phí không còn gìn giữ được chút tự tin thiết yếu” [7].

Bộ mặt hưng vượng của xã hội Nhật Bản hôm qua thế giới gọi là thần kỳ. Đến Đài Loan, Hàn Quốc thì mọi người bảo do công bà đỡ Mỹ. Phát triển vũ bão liên tục của Trung Quốc hơn 25 năm nay, cộng thêm khởi sắc Việt Nam, đã đến lúc người ta đặt vấn đề nghiêm túc về “Giá trị Á Đông”. Trương Di Vũ, Phó giáo sư Khoa Trung văn đại học Bắc Kinh từng trả lời phỏng vấn ông Phùng Lâm ngày 06-10-1996 như sau: “Cho dù người Thụy Điển không thích chúng ta, nhưng cũng sẽ chọn một đại biểu của chúng ta để chứng tỏ lòng yêu ghét và sức mạnh của họ” [8]. Họ Trương còn đoán trước năm 2005 hoặc lâu nhất là 2010 điều này sẽ xảy ra. Nếu suy diễn trường hợp Cao Hành Kiện là sự lúng túng của người Thụy Điển thì không ổn, nhưng rõ ràng nói về Cao, thật khó bước hẳn ra ngoài những “Giá trị Á Đông” tinh kết trong cá nhân ông. Đó phải chăng là quan hệ tương thiết giữa “ta” và “chúng ta”.

Một trong những khuôn mặt nhân văn của “chúng ta” là tôn trọng, nâng đỡ cái “ta”, ngược lại cũng có thể đúng. Song, khi đối diện với chính mình, cái “ta” chỉ còn đơn thuần là phương tiện. Vậy giá trị của “ta” phần lớn phụ thuộc vào điều nó đa mang. Biện hộ “chúng ta” đã làm “ta” tha hóa là con đường một chiều [9].

Chắc chắn Cao Hành Kiện biết Suy Vưu từng dẫn đầu 81 anh em và đám ma quỷ bất ngờ truất phế mẹ Thần Nông khoan hòa nhân ái, để đến nỗi nhà tan cửa nát.

Viết giữa xóm nhà lá Thủ Thiêm, quận 2, TP HCM
Tháng 9.2004

------------

**Chú thích:**

[1] Núi thiêng, Cao Hành Kiện, Ông Văn Tùng dịch, NXB Văn Nghệ TP HCM 2003.
[2] Tất cả những dữ kiện thần thoại và truyền thuyết Trung Hoa tôi sử dụng trong bài đều rút từ quyển “Thần Thoại Trung Quốc”, Đinh Gia Khánh, NXB KHXH, Hà Nội 1991.
[3] Kinh Dương Vương, thủy tổ dân tộc Việt Nam chính là cháu 4 đời Thần nông. Tôi nói Thần Nông là Bà chứ không phải Ông trên cơ sở lập luận cá nhân. Hình ảnh Quan âm sau này trong Phật Giáo Việt Nam và Trung Hoa khẳng định Thần Nông không thể là Ông. Chế độ phụ hệ đưa xuống từ lưu vực Hoàng Hà đã cưỡng ép và biến đổi giới tính của Thần Nông chăng? Xin người đọc để ý thêm đôi long nữ được mô tả trong nghi thức cúng bái tổ tiên của người Mèo tại chương 41.
[4] Phong nhũ nghĩa là vú to, tôi mượn từ này trong một tựa truyện của Mạc Ngôn.
[5] Thần thoại Việt Nam có mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân đẻ ra bọc 100 trứng, nở thành 100 con. Bào hay bọc là như nhau, nên ở VN và Trung Quốc đều gọi người trong nước là “đồng bào”.
[6] Theo Thụy Khuê - Cao Hành Kiện - Sóng từ trường II
[7] Lý do của văn học – Cao Hành Kiện – Diễn văn khi nhận giải Nobel - Nguyễn Tiến Văn dịch, nguồn tanvien.net
[8] Xin xem “Đại dự đoán Trung Quốc thế kỷ 21”, trang 813, Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin, 1999.
[9] Cùng thời với Cao Hành Kiện, người Việt Nam có Lưu Quang Vũ cũng suy tư bằng vở kịch “Tôi và chúng ta”. Xét cụ thể trên tác động xã hội, họ Lưu có vẻ sáng sủa hơn Cao.

………………

Về bản quyền bài này : Nội dung ở đây được sửa chữa từ bản đã xuất hiện trên tạp chí evan 9.2004.
Về bản quyền chung : Tất cả các bài tạp văn kí tên Trương Thái Du dưới 30 ngàn chữ đều được tác giả để ở chế độ bản quyền mở. Mọi cá nhân hoặc tổ chức có thể tải về miễn phí từ vnthuquan.net. Các hình thức sử dụng đuợc chấp nhận rộng rãi: trích dẫn, in trên báo, in thành sách, tái lưu trữ ở các loại “diễn đàn” hoặc kho sách điện tử khác.v.v.. Xin miễn sửa đổi hoặc biên tập thêm. Tác giả chỉ chịu trách nhiệm bản thảo tại kho sách vnthuquan.net với các phiên bản tu chỉnh sau ngày 01.01.2006.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Tác giả
Được bạn: đưa lên
vào ngày: 28 tháng 1 năm 2005